

Bản án số: **18** /2018/HS-ST
Ngày 02 – 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Ông Lê Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân huyện Nông Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 18/4/2018, đối với bị cáo:

Lê Đình H, sinh ngày 04/06/1982; nơi cư trú: Thôn 8, xã T Kh, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình H con bà: Lê Thị L; có vợ là Đình Thị V và 1 con sinh năm 2005; không tiền án, tiền sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/3/2018, chuyển tạm giam ngày 11/3/2018; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 8, xã T K, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr Ch, huyện N C, Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 3, xã T P, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình H, sinh năm 1982 thôn 8, xã T K, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị N cùng thôn chơi. H ngồi ở bàn uống nước tại phòng khách, còn chị N, con chị N và chị Nguyễn Thị Thanh Ph đang ngồi ăn cơm. Sau khi ăn xong, chị N xuống bếp dọn dẹp, con chị N đi chơi còn chị Ph vào gian nhà trong đi ngủ. H nhìn thấy tại phòng khách nhà chị N có 1 máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan (là chiếc máy ảnh của chị Ph gửi chị N). Quan sát không thấy ai để ý, H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi vào giường lấy máy ảnh đeo vào cổ và kéo khóa áo khoác lại che máy ảnh rồi ra về. Trên đường về H vào quán Bida ở thôn 5 xã T K mượn 1 xe đạp đi đến nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn T, xã Tr Ch, huyện N để bán chiếc máy ảnh (chị H có mối quan hệ quen biết với H là do vợ của H là chị Đinh Thị V đã từng học việc nhà chị H). Gặp chị H, H hỏi có mua máy ảnh không, chị H trả lời không mua. Hiệu hỏi chị H xem có ai mua không. Chị H hỏi “máy ảnh của ai”, H trả lời “máy ảnh của vợ H hiện đang cần tiền đóng tiền học cho con nên bán”. Chị H bảo để máy ở đây ngày mai đi thành phố chị hỏi cho, H đồng ý và hỏi chị H vay 200.000đ rồi ra về. Hai ngày sau chị H gọi điện cho H biết chỉ mua máy ảnh với giá 1.300.000đ, H đồng ý bán và đến nhà chị H lấy 1.100.000đ (đã trừ 200.000đ H vay từ trước) đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/3/2018 H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Chị Nguyễn Thị Thanh Ph báo cáo: Chiếc máy ảnh trên chị mua vào cuối năm 2016 giá 10.000.000đ. Hiện tại chiếc máy ảnh trên còn giá từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Sau khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống thông báo chiếc máy ảnh là do tài sản trộm cắp mà có, vào ngày 05/3/2017 chị H đã tự nguyện giao nộp chiếc máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá đối với chiếc máy ảnh trên có giá 3.500.000đ.

Ngày 09/3/2018 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS.

Qua điều tra, xác minh chị Ph đến nhà chị N chơi đã giao cho chị N chiếc máy ảnh của mình để chị N cất giữ, quản lý.

Ngày 15/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc máy ảnh trên bằng hình thức trả lại cho người quản lý hợp pháp là chị Nguyễn Thị N. Cùng ngày chị N đã nhận lại máy ảnh và không có yêu cầu gì.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị H đã có hành vi mua máy ảnh do Lê Đình H trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua chị H không biết đó là tài sản trộm cắp. Do đó không có cơ sở xử lý chị H về hành vi: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 11/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, khẳng định bị cáo Lê Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản” Căn cứ vào khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 và điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.300.000đ tiền bán máy ảnh. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Đình H đã hoàn toàn thừa nhận: Vào Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình Hiệu đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan là tài sản của chị Nguyễn Thị N đang quản lý. Định giá chiếc máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213 tại thời điểm trộm cắp có giá trị 3.500.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lê Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 điều 173 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gồm: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, theo điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là đối tượng nhân thân xấu, ăn chơi đua đòi, sử dụng ma túy đá. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền bán máy ảnh, chị Hằng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi mua máy ảnh của chị Hằng, qua tranh tụng tại phiên tòa, không chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong các văn bản về thu giữ và xử lý vật chứng, điều tra viên viết chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Đình H 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ do Lê Đình H phạm tội mà có.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại.

- *Án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Đình H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Cưng an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng